TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:81/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19- 11 -2018

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2.Ông **Huỳnh Tiễn.**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh D** - sinh năm 1982

Địa chỉ: đường A, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trường N -** sinh năm 1980

Địa chỉ: đường A, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(vắng mặt lần 2)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Trường N kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ đường A, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, chị D cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N thiếu trách nhiệm với gia đình, có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị và anh N đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó chị D xin rút đơn để hàn gắn tình cảm vì con cái nhưng đến nay anh N vẫn không thay đổi nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh D xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Ngọc Đông A - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006.

Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Chị D xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Trường N không có ý kiến trình chịy gửi đến Tòa án và vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Trường N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng anh N vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2]**Về nội dung:** Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Trường N kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh N thiếu trách nhiệm với gia đình. Tại phiên tòa, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Xét yêu cầu xin ly hôn anh N của chị D thì thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh N đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX thấy yêu cầu ly hôn anh N của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Trường N có một con chung tên Nguyễn Ngọc Đông A - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006.

Tại phiên tòa, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị D về việc nuôi con thì thấy: cháu Nguyễn Ngọc Đông A hiện nay đang sống với chị D, do chị D trực tiếp chăm sóc, mặt khác cháu có trình bày nguyện vọng sống chung với mẹ. Do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Ngọc Đông A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị D xác định không có.

[5] **Về án phí:** Án phí HNGĐ - ST chị D phải chịu: 300.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh D đối với anh Nguyễn Trường N; Về con chung: giao con chung Nguyễn Ngọc Đông A - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Án phí HNGĐ chị D phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 BLTTDS;

- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D về việc: *"Ly hôn"* với anh Nguyễn Trường N.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Đông A - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ chị D đã nộp theo biên lai thu số 3733 ngày 07/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Chị D đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Huệ